

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28/7/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông La Văn Tuấn.

2, Bà Nguyễn Thị Hồng Thương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST- HNGĐ ngày 07/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thị H - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vương Văn V - Sinh năm 1994

ĐKKHKT: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thành L; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai

2. Bà Trần Thị M; Địa chỉ: UBND xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai

3. Ông Nông Văn N; Địa chỉ Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai;

4. Anh Nguyễn Văn H; Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai;

5. Bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai
 6. Bà Hoàng Thị T; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai
 7. Ông Vi Văn M; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.
- Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày: Chị và anh Vương Văn V đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào ngày 07/4/2014 tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, đến khoảng năm 2016 thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng chị là do hai vợ chồng chị không hiểu nhau, luôn bất đồng quan điểm. Anh V chồng chị không chịu làm ăn, suốt ngày mải mê cờ bạc, rượu chè, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Mọi công việc trong nhà từ việc đồng áng, việc nhà, chăm sóc con cái đều do chị H lo hết. Đến tháng 9/2017, chị H đã đi về tỉnh Bắc Ninh làm việc, chị cũng mong muốn chồng thay đổi. Làm được 01 năm khi trở về thì hai vợ chồng vẫn không thể về chung sống cùng nhau được; Anh V vẫn không thay đổi tính cách, vẫn không quan tâm đến gia đình vợ con. Anh còn bỏ mặc hai mẹ con chị H sống tại thôn P, xã C, còn anh chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ ở thôn T, xã C, huyện V, Lào Cai. Chị H xác định hai vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Mâu thuẫn của hai vợ chồng chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Nay chị Hương xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con: Chị Nông Thị H xác định không có con riêng, chị và anh Vương Văn V có 01 người con chung là cháu Vương Minh T - Sinh ngày 20/02/2014, từ khi hai vợ chồng chị sống ly thân thì cháu ở cùng với chị H. Nay xin ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H xác định trong thời gian chung sống, hai vợ chồng chị không có tài sản gì chung, không vay nợ ai hay cơ quan, tổ chức tín dụng nào, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao các loại văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định. Tuy nhiên bị đơn anh Vương Văn V không chấp hành các giấy triệu tập và những yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án, giấu địa chỉ, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định; xác minh nơi ở, hộ khẩu thường trú, mâu thuẫn của hai vợ chồng anh V, chị Hương theo quy định. Ngày 07/7/2020 Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa nhưng anh Vương Văn V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội

đồng xét xử phải ra quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi nhận được Quyết định hoãn phiên tòa anh V có nêu quan điểm không nhất trí ly hôn, nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa nhất trí với các thủ tục, trình tự Tòa án tiến hành từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa. Việc tiến hành xét xử của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như nguyên đơn khi tham gia và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án đã đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Vương Văn V không nhận, không ký biên bản khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền lợi của mình, không đến Tòa án giải quyết theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 5, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự; không đến phiên tòa ngày 07/7/2020 và ngày 28/7/2020.

Ý kiến giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 227; 228; 229 và Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Giải quyết theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nông Thị H, Xử cho chị Nông Thị H được ly hôn anh Vương Văn V.

Về con chung: Chị Nông Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Minh T - Sinh ngày 20/02/2014 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vương Văn V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, xem xét đầy đủ toàn diện tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, yêu cầu của nguyên đơn, việc từ chối cung cấp chứng cứ của bị đơn và kết quả xác minh các tài liệu dùng làm căn cứ mà Tòa án thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Nông Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” đối với anh Vương Văn V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Vương Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Xét quan hệ hôn nhân chị H và anh V là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng chị là do hai vợ chồng không hiểu nhau, luôn bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Từ khi sống ly thân thì hai vợ chồng không ai quan tâm hỏi thăm nhau, không có quan hệ tình cảm, không chung nhau kinh tế. Qua xác minh tại địa phương và gia đình thì xác định mâu thuẫn của hai vợ chồng anh chị không thể khắc phục được. Mặc dù anh V không nhất trí ly hôn, nhưng anh cũng không cung cấp tài liệu gì để chứng minh và anh cũng xác định anh không có cách nào để đoàn tụ vợ chồng. Như vậy việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nông Thị H và anh Vương Văn V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị H đối với anh Vương Văn V là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Nông Thị H và anh Vương Văn V có 01 người con chung là cháu Vương Minh T - Sinh ngày 20/02/2014, từ khi hai vợ chồng chị sống ly thân thì cháu T ở cùng với chị H. Nay chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị.

Xét thấy chị H đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu T từ khi cháu còn nhỏ, hiện nay chị đã có công việc ổn định có thu nhập, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đề nghị của chị H là phù hợp và đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nông Thị H và anh Vương Văn V đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về vay nợ chung: Chị Nông Thị H và anh Vương Văn V xác định, vợ chồng không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào, cũng không cho ai vay nợ gì nên không đề nghị tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nông Thị H, Xử cho chị Nông Thị H được ly hôn anh Vương Văn V.

2. Về con chung: Chị Nông Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Minh T - Sinh ngày 20/02/2014 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vương Văn V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2012/0007038 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn. Chị Nông Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vương Văn V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kê từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã C(1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nghĩa

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh LC
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (02);
- Thị hành án dân sự huyện;
- UBND xã Chiềng Ken;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

Trần Văn Nghĩa